

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 4 - 2021

V/v: *Ly hôn tranh chấp về nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Nhân.

2. Ông Lê Dũng Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc *Ly hôn tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quản Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn , xã T Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trần Xuân C, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn , xã T Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 23 tháng 11 năm 2020, bản tự khai ngày 07 tháng 12 năm 2020 nguyên đơn là chị Quản Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Xuân C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại UBND xã Thiệu Châu (nay là T Ch) huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 18/7/2008. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C chơi bời cờ bạc, nợ nần nhiều, không quan tâm đến vợ con và mỗi lần uống rượu về anh C lại chửi bới chị H một cách vô lý. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng anh C vẫn không thay đổi. Nay chị H xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh C, nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Xuân C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên các cháu là Trần Thị Y M,

sinh ngày 28/3/2009 và cháu Trần Xuân Th, sinh ngày 11/02/2012. Nay vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai cháu và chị H không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21 tháng 12 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án anh Trần Xuân C trình bày:

Anh và và chị Quấn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại UBND xã Thiệu Châu, (nay là T Ch) huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 18/7/2008. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc không có vấn đề gì, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng cũng có những lúc va chạm, nhưng đó cũng là những va chạm nhỏ nhất, vợ chồng có thể cải thiện được, chưa đến mức phải ly hôn. Anh C cho rằng bản thân vẫn còn tình cảm và yêu thương vợ. Vì vậy anh C xét thấy đang còn tình cảm vợ chồng với chị H nên anh C đề nghị được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên các cháu là Trần Thị Y M, sinh ngày 28/3/2009 và cháu Trần Xuân Th, sinh ngày 11/02/2012. Nếu vợ chồng ly hôn anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai cháu, anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn anh Trần Xuân C, về con chung chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo pháp luật. Về tài sản chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị HĐXX xử: Về hôn nhân: Cho chị Quấn Thị H ly hôn anh Trần Xuân C.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Thị Y M, sinh ngày 28/3/2009 và cháu Trần Xuân Th, sinh ngày 11/02/2012 cho chị Quấn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H theo pháp luật.

Về án phí: Chị Quấn Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX nhận định.

[1].Về tố tụng: Chị Quản Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Xuân C, anh C có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn 5, xã T Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Trần Xuân C đã được thông báo và triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[2].Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Quản Thị H và anh Trần Xuân C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Châu (Nay là T Ch), huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 18/7/2008 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, không tôn trọng nhau; Chị H đã bỏ về bên ngoại ở từ đầu năm 2021, sau khi chị H bỏ về anh C đã nhiều lần khuyên nhủ chị H về vợ chồng chung sống với nhau, nhưng chị H không về. Quá trình giải quyết vụ án anh C có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ, song anh C không có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án xét thấy anh C có nguyện vọng xin đoàn tụ nên Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải lần thứ hai để anh C chị H có thể hàn gắn tình cảm, nhưng tại buổi hòa giải lần 2 vào ngày 12/3/2021 anh C không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh C, như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh C đều đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Trần Thị Y M, sinh ngày 28/3/2009 và cháu Trần Xuân Th, sinh ngày 11/02/2012. Xét yêu cầu nuôi con của hai bên là chính đáng; Tuy nhiên ngày 26/4/2021 chị Quản Thị H nộp cho Tòa án 01 giấy xác nhận của chính quyền địa phương lâu nay cháu Y M và cháu Th ở với chị H, anh C làm nghề lái xe, Hội đồng xét xử thấy rằng lâu nay các cháu đang ở ổn định với chị H, chị H có công việc ổn định. Mặt khác tại biên bản lấy lời khai của cháu Trần Xuân Th và bản tự khai của cháu Trần Thị Y M ngày 01/02/2021 cháu Th và cháu Y M đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ, nếu bố mẹ ly hôn. Như vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp; Việc nuôi dưỡng con cái chưa thành niên là nghĩa vụ của cha mẹ, quá trình giải quyết vụ án chị H cho rằng thu nhập của chị đủ để trang trải cuộc sống và đảm bảo điều kiện cho hai con chung ăn học nên chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa chị H trình bày do các cháu đã lớn, nhu cầu ăn học tốn kém hơn nên chị đề nghị anh C có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét nên chấp sự tự nguyện của chị H, buộc anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ/tháng/cháu, cả hai cháu là 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi cháu Mai, cháu Th đủ 18 tuổi là phù hợp.

[3]. Về án phí: Chị Quản Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Trần Xuân C phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Quản Thị H ly hôn anh Trần Xuân C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị Y M, sinh ngày 28/3/2009 và cháu Trần Xuân Th, sinh ngày 11/02/2012 cho chị Quản Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Xuân C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi cháu 1.000.000đ/ tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi cháu Mai, cháu Th đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Quản Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007358 ngày 02/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa (chị H đã nộp đủ án phí).

Anh Trần Xuân C phải nộp 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Th D;
- Thi hành án dân sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA